

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.1
NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Lê Thị Hồng Chương

STT	Họ và	Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh GVCN	Bán trú	Ghi chú
1	Đỗ Liễu Khánh	An	3.3	x	14/05/2015	x	x	
2	Huỳnh Kim	An	3.3	x	25/11/2015	x	x	
3	Lê Gia	An	3.3	x	23/11/2015	x	x	
4	Bùi Trần Phương	Anh	3.3	x	04/02/2015	x	x	
5	Đặng Tú	Anh	3.3	x	15/07/2015	x	x	
6	Lương Tuấn	Anh	3.3		12/07/2015	x	x	
7	Nguyễn Huy Bảo	Anh	3.1		23/06/2015	x	x	
8	Trần Nhật	Anh	3.1		09/11/2015	x	x	
9	Huỳnh Nữ Kim	Bôi	3.3	x	10/12/2015	x	x	
10	Hà Hữu	Đạt	3.3		25/12/2015	x	x	4.4 qua
11	Phạm Đăng	Đạt	3.3		31/01/2015	x	x	
12	Hoàng Xuân	Đô	3.1		11/04/2015	x	x	
13	Võ Nguyễn Ngân	Giang	3.3	x	05/11/2015	x	x	
14	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	3.1	x	02/06/2015	x	x	
15	Trần Nguyễn Nhật	Hoàng	3.1		19/05/2015	x	x	
16	Nguyễn Lâm Nhật	Huy	3.1		12/08/2015	x	x	
17	Phạm Gia	Hưng	3.3		11/11/2015	x	x	
18	Phạm Gia	Khiêm	3.1		12/05/2015	x	x	
19	Bùi Tuấn	Kiệt	3.1		03/09/2015	x	x	
20	Nguyễn Tuấn	Kiệt	3.1		26/09/2015	x	x	
21	Đào Khánh	Linh	3.1	x	20/11/2015	x	x	
22	Huỳnh Lê Trúc	Linh	3.1	x	17/06/2015	x	x	
23	Trần Ngọc Kim	Loan	3.3	x	26/04/2015	x	x	
24	Nguyễn Phan	Minh	3.1		27/03/2015	x	x	
25	Trương	Minh	3.3		14/09/2015	x	x	
26	Cao Nguyễn Bảo	Nam	3.1		10/08/2015	x	x	

27	Đinh Ngọc Thiên	Ngân	3.3	x	01/11/2015	x	x	
28	Huỳnh Nhật Đăng	Nguyên	3.1		26/10/2015	x	x	
29	Lê Hoàng	Phong	3.3		04/12/2015	x	x	
30	Lâm Bảo	Phụng	3.1	x	12/03/2015	x	x	
31	Tào Vũ	Quang	3.3		01/10/2015	x	x	
32	Hoàng Lê Bằng	Tâm	3.3	x	27/05/2015	x	x	
33	Lê Thanh	Tâm	3.1		08/10/2015	x	x	
34	Trần Thụy Thanh	Tâm	3.3	x	11/08/2015	x	x	
35	Nguyễn Minh	Thái	3.1		02/01/2015	x	x	
36	Trần Thanh	Thanh	3.1	x	09/11/2015	x	x	
37	Phan Nguyễn	Thiên	3.3		28/09/2015	x	x	
38	Hồ Ngọc Như	Tiên	3.1	x	31/05/2015	x	x	
39	Đỗ Minh	Tiến	3.1		13/08/2015	x	x	
40	Lê Nguyễn Hương	Trà	3.1	x	13/03/2015	x	x	
41	Lê Thùy	Trang	3.3	x	01/07/2015	x	x	
42	Cao Võ Bảo	Trân	3.1	x	23/06/2015	x	x	
43	Nguyễn Trọng	Tường	3.1		15/09/2015	x	x	
44	Phùng Ngọc Nhã	Uyên	3.1	x	24/03/2015	x	x	

21

44

Tổng cộng danh sách lớp học có : 44 học sinh (Nữ : 21; Nam: 23; BT: 44)

Ngày 22 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Huy Phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.2
NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Phạm Thị Thùy Trâm

STT	Họ và	Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh GVCN	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Kiều Bảo	An	3.2	x	03/12/2015	x	x	
2	Lê Hồng	Anh	3.2		10/09/2015	x	x	
3	Nguyễn Ngọc Nhân	Anh	3.2	x	25/06/2015	x	x	
4	Nguyễn Văn Đức	Anh	3.2		01/03/2015	x	x	
5	Nguyễn Quang	Bảo	3.4	x	07/08/2015	x	x	
6	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	3.3	x	30/11/2015	x	x	
7	Lê Hồng Hải	Đăng	CĐ		11/14/2015	x	x	
8	Nguyễn Nữ Bảo	Hân	3.4	x	22/09/2015	x	x	
9	Trần Minh	Khải	3.3		25/10/2015	x	x	4.4 qua
10	Bùi Lê Gia	Khang	3.2		07/11/2015	x	x	
11	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	3.2		11/09/2015	x	x	
12	Trần Nguyễn Phúc	Khang	3.4		19/12/2015	x	x	
13	Nguyễn Lê Hoàng	Khôi	3.4		05/03/2015	x	x	
14	Mai Nguyễn Anh	Kiệt	3.2		27/05/2015	x	x	
15	Võ Hoàng Thiên	Kim	3.4	x	20/08/2015	x	x	
16	Trần Nhật	Linh	3.2	x	31/03/2015	x	x	
17	Cù Trúc	Mai	3.2	x	03/12/2015	x	x	
18	Trần Ngọc Uyên	Minh	CĐ		3/1/2015	x	x	
19	Hồ Ha	Na	3.2	x	31/10/2015	x	x	
20	Trần Lâm Kim	Ngân	3.2	x	26/09/2015	x	x	
21	Phan Thị Hồng	Nghi	3.2	x	27/10/2015	x	x	
22	Bùi Hữu	Nghĩa	3.4		27/07/2015	x	x	
23	Lê Thanh Thảo	Ngọc	3.2	x	03/12/2015	x	x	
24	Nguyễn Hoàng Mỹ	Ngọc	3.2	x	03/08/2015	x	x	
25	Bùi Thị Quỳnh	Như	3.2	x	06/10/2015	x	x	
26	Nguyễn Gia	Phú	3.3		10/03/2015	x	x	4.4 qua
27	Huỳnh Ngọc	Phúc	3.2	x	07/02/2015	x	x	
28	Nguyễn Ngọc Mỹ	Phụng	3.2	x	23/04/2015	x	x	
29	Trần Nguyễn Nhã	Phương	3.2	x	04/07/2015	x	x	

30	Trần Tấn	Thành	3.5		28/05/2015	x	x	
31	Nguyễn Gia	Thịnh	3.4		15/02/2015	x	x	
32	Lương Thái Minh	Thư	3.2	x	01/07/2015	x	x	
33	Lưu Trương An	Thy	3.5	x	28/02/2015	x	x	
34	Huỳnh Thanh Anh	Tiến	3.2		22/02/2015	x	x	4.4 qua
35	Đỗ Hồng Phương	Trang	3.2	x	20/06/2015	x	x	
36	Trần Hà	Trang	3.2	x	17/04/2015	x	x	
37	Lê Thị Bảo	Trâm	3.2	x	22/11/2015	x	x	
38	Nguyễn Tôn Bảo	Trân	3.3	x	24/11/2015	x	x	
39	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	3.4		01/07/2015	x	x	4.4 qua
40	Hoàng Tuấn	Tú	3.2		12/06/2015	x	x	
41	Đặng Thanh	Tùng	3.3		05/05/2015	x	x	
42	Trần Ngọc Khánh	Vân	3.3	x	17/04/2015	x	x	
43	Đinh Tuấn	Vũ	3.5		04/08/2015	x	x	
44	Phan Ngọc Tường	Vy	3.4	x	15/09/2015	x	x	

25

44

Tổng cộng danh sách lớp học có : 44 học sinh (Nữ : 25; Nam: 19; BT: 44)

Ngày 22 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Huy Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.3

NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Lê Thị Mai Trâm

STT	Họ và	Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh GVCN	Bán trú	Ghi chú
1	Bùi Thành	An	3.1		26/02/2015	x		
2	Đặng Thái	An	3.1		05/12/2015	x	x	
3	Ngô Gia	An	3.5		30/03/2015	x	x	4.4 qua
4	Dương Quốc Bảo	Anh	3.2		12/01/2015	x		
5	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	3.3	x	27/11/2015	x		
6	Trần Hoài	Bảo	3.5		04/06/2015	x	x	
7	Chế Diệp Quỳnh	Dao	3.1	x	06/07/2015	x		
8	Nguyễn Hùng	Duy	3.2		22/12/2015	x		
9	Đào Ánh	Dương	3.2	x	15/10/2015	x		HN
10	Trần Nguyễn Tấn	Đại	3.1		17/06/2015	x		
11	Nguyễn Phạm Kim	Đan	3.1	x	24/11/2015	x		
12	Chế Huỳnh Trúc	Đào	3.3	x	21/12/2015	x		
13	Phạm Gia	Hân	3.3	x	31/01/2015	x		
14	Nguyễn Gia	Hiếu	3.1		17/10/2015	x		
15	Huỳnh Gia	Khang	3.5		21/07/2015	x	x	
16	Võ Tuấn	Khang	3.5		06/08/2015	x	x	
17	Tăng Mỹ	Khánh	3.5	x	22/12/2015	x	x	4.4 qua
18	Lê Ngọc Thanh	Lam	3.1	x	28/03/2015	x		
19	Trần Quỳnh	Lam	3.2	x	30/09/2015	x		
20	Lê Thị Thùy	Linh	3.5	x	19/05/2015	x	x	
21	Đặng Khánh	My	3.1	x	18/09/2015	x		
22	Nguyễn Bùi Bảo	Nam	3.5		05/12/2015	x	x	
23	Lê Trọng	Nghĩa	3.5		08/12/2015	x	x	
24	Nguyễn Như	Ngọc	3.3	x	20/04/2015	x		4.4 qua
25	Nguyễn Thiện	Nhân	3.2		23/10/2015	x		
26	Nguyễn Lê Tuyết	Nhi	3.4	x	27/04/2015	x	x	4.4 qua
27	Phạm Thị Uyên	Nhi	3.1	x	25/12/2015	x		
28	Phạm Phương	Phương	3.5	x	01/03/2015	x	x	
29	Lê Kiến	Quốc	3.2		04/06/2015	x		
30	Võ Phạm Như	Quỳnh	3.1	x	21/02/2015	x		

31	Trần Thanh	Tâm	3.5		24/04/2015	x	x	
32	Huỳnh Thanh	Thanh	3.5	x	14/11/2015	x	x	
33	Lưu Linh	Thư	3.2	x	16/05/2015	x		
34	Nguyễn Thị Anh	Thư	3.2	x	13/05/2015	x		
35	Nguyễn Bảo	Tiên	3.3	x	12/08/2015	x	x	
36	Nguyễn Lê Thảo	Tiên	3.1	x	13/11/2015	x		
37	Vũ Phương	Trang	3.1	x	07/01/2015	x		
38	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	3.2	x	31/01/2015	x		
39	Võ Ngọc Bảo	Trân	3.1	x	28/01/2015	x		
40	Cao Nguyễn Minh	Trí	3.2		13/09/2015	x		
41	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	CĐ	x	10/01/2015	x	x	
42	Bùi Đức	Trung	3.4		25/11/2015	x	x	
43	Nguyễn Hải	Uyên	3.2	x	24/11/2015	x		
44	Hồ Quốc	Việt	3.5		11/11/2015	x	x	4.4 qua

26

17

Tổng cộng danh sách lớp học có : 44 học sinh (Nữ : 26; Nam: 18; BT:17)

Ngày 22 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Huy Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.4
NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Trần Thanh Hiếu

STT	Họ và	Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh GVCN	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Huỳnh Nhã	Anh	3.4	x	24/03/2015	x		
2	Lý Thi	Ân	3.4		31/10/2015	x		
3	Nguyễn Gia	Bảo	3.4		21/04/2015	x		
4	Nguyễn Hoàng Khánh	Băng	3.4	x	14/08/2015	x		
5	Đinh Mỹ	Chi	3.2	x	21/07/2014	x		4.3 qua
6	Đặng Thanh	Danh	3.5		01/01/2015	x		
7	Nguyễn Hồ Quỳnh	Giao	3.5	x	20/03/2015	x		
8	Đỗ Ngọc Khã	Hân	3.5	x	28/05/2015	x		
9	Lê Ngọc Gia	Hân	3.4	x	01/03/2015	x		
10	Phan Ngọc	Hân	3.5	x	13/10/2015	x		
11	Từ Gia	Hân	3.4	x	25/03/2015	x		
12	Nguyễn Kỳ	Hoàng	3.5		09/03/2015	x		4.4 qua
13	Nguyễn Đức	Huy	3.3		27/12/2015	x		
14	Huỳnh Ngọc Vĩnh	Khang	3.5		23/03/2015	x		
15	Phạm Như	Khánh	3.5	x	29/07/2015	x		
16	Nhữ Trần Đăng	Khoa	3.4		19/06/2012	x		HN
17	Từ Gia	Lộc	CĐ		7/26/2015	x		4.2 qua
18	Dương Huỳnh Ái	My	3.4	x	04/08/2014	x		
19	Lê Hồ Gia	Nghi	3.5	x	25/05/2015	x		
20	Phạm Nguyễn Xuân	Nghi	3.4	x	13/04/2015	x		
21	Nguyễn Kim	Ngọc	3.3	x	23/10/2015	x		
22	Ngô Ngọc Tuyết	Nhi	3.5	x	05/03/2015	x		
23	Trần Đình Đại	Phát	3.4		29/01/2015	x		
24	Phạm Gia	Phúc	3.3		10/11/2015	x		4.1 qua
25	Đỗ Ngọc Diễm	Quyên	3.3	x	24/10/2015	x		
26	Phạm Thanh	Sang	3.5		24/10/2014	x		
27	Nguyễn Chế	Thiện	3.3		21/02/2015	x		

28	Nguyễn Thanh	Thiện	3.3		30/09/2015	x		
29	Nguyễn Minh	Thuận	3.4		12/08/2015	x		
30	Huỳnh Thị Anh	Thư	4.2	x	20/07/2014	x		Xin học lại
31	Nguyễn Ngọc	Tiên	3.4	x	29/04/2014	x		
32	Phan Thị Thùy	Trang	3.4	x	07/05/2015	x		
33	Trần Bảo	Trân	3.5	x	19/02/2015	x		
34	Nguyễn Thị Nhã	Trình	3.5	x	14/09/2015	x		
35	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	3.4	x	13/12/2015	x		
36	Nguyễn Ngọc Khả	Tuyết	3.5	x	21/09/2015	x		
37	Trương Hoàng Khánh	Vy	CD	x	20/10/2014	x		
38	Trương Ngọc Tường	Vy	3.4	x	02/03/2015	x		
39	Võ Nguyễn Tuyết	Xuân	CD	x	3/23/2014	x		4.2 qua

24

0

Tổng cộng danh sách lớp học có : 39 học sinh (Nữ : 24; Nam: 15; BT:0)

Ngày 22 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Huy Phúc